TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2023/DS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 505/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận P, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh An Giang - Phòng Giao dịch Chợ Mới; địa chỉ: 06A Nguyễn Hữu Cảnh, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản số 136/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 01/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Quyết định số 826/QĐ-DAB-QTNL ngày 26/4/2022 của Tổng Giám đốc; Quyết định ngày 29/12/2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh An Giang - Phòng Giao dịch Chợ Mới); (vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Đào Thanh A, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp Long Thuận 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1999; địa chỉ: khóm Thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Hội liên hiệp phụ nữ xã A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; địa chỉ: ấp An Lạc, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Quách Phương Ph – Chức vụ: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã A; (vắng mặt).

- Bà Ôn Thị M, sinh năm 1956; địa chỉ: ấp An Quới, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Đào Thanh A có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi Nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới, chi tiết như sau:

Tổng hạn mực cấp tín dụng: 20.000.000 đồng theo hợp đồng vay trả góp số 00858757/0135542601T18087 ngày 10/02/2018 với số tiền vay là 20.000.000 đồng; lãi suất tính trên dư nợ ban đầu là 10% (lãi suất quá hạn 15%); thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 10/02/2018 đến ngày 10/02/2019); phương thức thanh toán nợ gốc và lãi vay được bên vay góp liên tục 12 kỳ, cụ thể: 11 kỳ trả mỗi kỳ 1,840.00 đồng, kỳ cuối trả 1.760.000 đồng. Biện pháp đảm: Tín chấp có bảo lãnh, tính đến ngày 13/4/2023 bà Đào Thanh A đã trả cho ngân hàng số tiền 5.520.000 đồng, đã trả đúng 3 kỳ góp (5.520.000 đồng, gồm vốn: 4.673.847 đồng, lãi trong hạn: 846.153 đồng. Tính đến ngày 13/3/2023, bà Đào Thanh A đã trả được 5.520.000 đồng gồm vốn gốc và lãi trong hạn. Do bà An vi phạm nghĩa vụ nả nợ, nên ngày 10/02/2019. Ngân hàng Đông Á đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 13/4/2023 bà An còn nợ 26.084.389 đồng (gồm vốn: 15.326.153 đồng; lãi trong hạn: 1.153.847; lãi quá hạn: 9.604.389 đồng). Trong trường hợp bà Đào Thanh A không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì ông Nguyễn Hữu Th phải trả nợ thay cho bà Đào Thanh A cho đến khi hết nợ vay.

Bị đơn bà Đào Thanh A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ôn Thị M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2023 bà Ôn Thị M có lời khai: Bà là tổ trưởng tổ vay vốn của ấp An Quới, xã An Thạnh Trung. Bà An mua bán nhỏ tại chợ An Quới, bà Mật giới thiệu cho bà An vào Hội liên hiệp phụ nữ xã A và được lập danh sách để vay vốn tại Ngân

hàng T vay số tiền 20.000.000 đồng, hình thức trả góp. Bà An có gửi tiền cho bà nhiều lần để trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên thời gian sau thì ngưng, khi đó bà Mật có gặp nguyên đơn để thông báo việc bà An ngưng không trả tiền vay. Nguyên đơn nắm thông tin đôn đốc nhắc nhở bà An nhưng không được. Hiện nay bà An có trả số tiền còn lại cho nguyên đơn hay chưa bà Mật không rõ. Bà Mật yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hội liên hiệp phụ nữ xã A vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 20/06/2023 bà Quách Phương Ph đại diện theo pháp luật Hội liên hiệp phụ nữ xã A trình bày: Vào ngày 25/01/2018 bà Quách Phương Ph là Chủ tịch hội phụ nữ xã An Thạnh Trung có ký giấy uỷ quyền cho bà là tổ trưởng Ôn Thị M tổ vay vốn của Ngân hàng TMCP Đông Á để hỗ trợ các hộ dân có nhu cầu vay vốn và đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn cho bà Đào Thanh A. Việc giữa bà Ôn Thị M giao dịch với bà Đào Thanh A thế nào thì bà Phi không biết. Hội phụ nữ xã không còn ký các văn bản đối với việc vay vốn giữa các Ngân hàng TMCP Đông Á với các hộ vay. Bà Phi yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bà.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải, nhưng bà Đào Thanh A, ông Nguyễn Hữu Th vắng mặt không lý do, bà Quách Phương Ph, bà Ôn Thị M có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết, yêu cầu bà Đào Thanh A có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến hết ngày 06/9/2023 là 26.997.687 đồng. Trong đó vốn gốc là 15.326.153 đồng, lãi trong hạn là 1.153.847 đồng, lãi quá hạn là 10.517.687 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ theo hợp đồng đã ký. Trong trường hợp bà Đào Thanh A không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Hữu Th phải trả nợ thay bà Đào Thanh A cho đến khi hết nợ.

Bà Đào Thanh A, ông Nguyễn Hữu Th vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên

tòa. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, từ khi thụ lý án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 85, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Bà Đào Thanh A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Phương Ph, Ôn Thị M có yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc bà Đào Thanh A trả số tiền 26.997.687 đồng. Trong đó vốn gốc là 15.326.153 đồng, lãi trong hạn là 1.153.847 đồng, lãi quá hạn là 10.517.687 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/9/2023 đến ngày bà An thực hiện trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn. Trường hợp bà An không thực hiện đúng và đầy đủ thì ông Nguyễn Hữu Th phải trả nợ thay cho bà An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức hợp đồng tín dụng. Bà Đào Thanh A hiện cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bà Đào Thanh A do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số: 00858757/0135542601T18087 ngày 10/02/2018. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự về Hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thủ tục tố tụng, sự vắng mặt của đương sự*: Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Đại diện Ngân hàng T ủy quyền cho ông Thành tham gia tố tụng phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông Thành có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng T vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến, bổ sung yêu cầu bà Đào Thanh A có nghĩa vụ trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/9/2023 là 26.997.687 đồng. Trong đó vốn gốc là 15.326.153 đồng, lãi trong hạn là 1.153.847 đồng, lãi quá hạn là 10.517.687 . Xét thấy, việc bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xem xét, giải quyết trong vụ án.

[2.2] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Ngày 10/02/2018, bà Đào Thanh A có ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00858757/0135542601T18087 với Ngân hàng T để vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu: 10%/năm (lãi suất quá hạn: 15%/năm), thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 10/02/2018 đến ngày 10/02/2019). Phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 12 kỳ, cụ thể: 11 kỳ trả mỗi kỳ 1.840.000 đồng, kỳ cuối trả 1.760.000 đồng. Khi vay biện pháp đảm bảo vay tín chấp có bảo lãnh của ông Nguyễn Hữu Th. Do bà Đào Thanh A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 13/4/2023, Ngân hàng T đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng.

Xét thấy, việc giao kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có lập văn bản, sau khi giao kết Ngân hàng đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, việc bà An chậm thanh toán đã ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà An phải có nghĩa vụ thanh toán là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bà An phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền tạm tính đến ngày xét xử là 26.997.687 đồng. Trong đó vốn gốc là 15.326.153 đồng, lãi trong hạn là 1.153.847 đồng, lãi quá hạn là 10.517.687 đồng có cơ sở chấp nhận; trong trường hợp bà Đào Thanh A không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Hữu Th phải trả nợ thay bà Đào Thanh A cho đến khi hết nợ.

[2.3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đào Thanh A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00858757/0135542601T18087 ngày 10/02/2018 đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.4] Về yêu cầu bảo lãnh: Ngân hàng có yêu cầu ông Nguyễn Hữu Th phải có nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp bà An không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ, thỏa thuận bảo lãnh thể hiện tại đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn. Như vậy, nghĩa vụ bảo lãnh là phù hợp quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự, nên ông Thắng phải có nghĩa vụ thanh toán khoản vay trong trường hợp bà An không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà An phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 310, 314, 335, 336, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 các Điều 147, 157, 227, 244, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với bà Đào Thanh A.

- Buộc bà Đào Thanh A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T với tổng số tiền 26.997.687 đồng (hai mươi sáu triệu, chín trăm chín mười bảy nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó vốn gốc là 15.326.153 đồng (mười lăm triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi ba đồng), lãi trong hạn là 1.153.847 đồng (một triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi bảy dồng), lãi quá hạn là 10.517.687 đồng (mười triệu, năm trăm mười bảy nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng) tính đến ngày 06 tháng 9 năm 2023.

Trong trường hợp bà Đào Thanh A không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T thì ông Nguyễn Hữu Th phải trả nợ thay bà Đào Thanh A cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00858757/0135542601T18087 ngày 10/02/2018 đã ký kết.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với lãi suất của bên cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng T được nhận lại số tiền 652.000 đồng (sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0013654 ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

+ Bà Đào Thanh A phải chịu 1.349.884 đồng (một triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy